ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 43 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 09 tháng 01 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy sản xuất, gia công và chế biến thực phẩm của Công ty Cổ phần thực phẩm Nipponham

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Nhà máy sản xuất, gia công và chế biến thực phẩm" của Công ty Cổ phần thực phẩm Nipponham Việt Nam đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo các văn bản giải trình: số 02/MT-NPH ngày 20/12/2016 và số 13/MT-NPH ngày 29/12/2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 318/BC-STNMT ngày 30/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nhà máy sản xuất, gia công và chế biến thực phẩm (sau đây gọi là dự án) được lập bởi Công ty Cổ phần thực phẩm Nipponham Việt Nam (sau đây gọi là chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Mục tiêu: Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất, gia công và chế biến thực phẩm.

- Quy mô, công suất: Chế biến thực phẩm có nguồn gốc từ động vật và sữa; sản xuất xúc xích, jambon, pa-tê, xá xíu: 1.750 tấn sản phẩm/năm; chế biến sản phẩm từ thủy sản: 100 tấn sản phẩm/năm; sản xuất thực phẩm khác: 50 tấn sản phẩm/năm; sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn: 700 tấn sản phẩm/năm.

- Địa điểm: tại khu đất có diện tích 10.050 m^2 thuộc KCN Thăng Long II, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án trong quá trình thi công xây dựng và vận hành:

2.1. Nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất được thu gom, xử lý sơ bộ đảm bảo đạt quy định về nồng độ tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải trước khi đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Thăng Long II; nước mưa chảy tràn phải được thu gom, xử lý sơ bộ trước khi thải ra môi trường.

2.2. Xử lý bụi, khí thải đạt QCVN 19:2009/BTNMT – Khí thải đối với bụi và các chất vô cơ giá trị giới hạn B; xử lý khí thải đạt QCVN 20:2009/BTNMT – Khí thải đối với một số chất hữu cơ; xử lý tiếng ồn, độ rung đảm bảo đạt QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT; phải có thiết bị xử lý mùi đảm bảo không phát thải khí thải có mùi khó chịu vào môi trường.

2.3. Phải vận hành các công trình xử lý chất thải thường xuyên liên tục, đúng theo quy trình kỹ thuật và phải được thể hiện trong nhật ký vận hành, đảm bảo nước thải, khí thải sau thiết bị xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường cho phép.

2.4. Thu gom, phân loại, lưu giữ và xử lý toàn bộ các chất thải rắn công nghiệp, rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

2.5. Lập kế hoạch và đảm bảo phương tiện, nhân lực để thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục các rủi ro và sự cố môi trường; chịu trách nhiệm đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra.

2.6. Nghiêm túc thực hiện chương trình giám sát chất lượng môi trường như đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; cập nhật, lưu trữ số liệu giám sát và định kỳ báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Trách nhiệm của Chủ dự án:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án; là cơ sở để các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông, (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Ban Quản lý các KCN tỉnh; Giám đốc Công ty Cổ phần thực phẩm Nipponham Việt Nam và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; CV: TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Quang